TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 592/2019/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 17 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 417/2019/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thanh A, sinh năm 1985

Địa chỉ: khu phố 5, phường B, Tp. B, tỉnh Đồng Nai

Bị đơn: Anh Hồ Văn C, sinh năm 1983

HKTT: xã D, H. Q, tỉnh Nghệ An

Hiện đang chấp hành án tại đội 20, phân trại số 3, Trại giam Xuân Lộc

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Thanh A, sinh năm 1985 và anh Hồ Văn C, sinh năm 1983

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Giao cháu Hồ Khánh E, sinh ngày 24/3/2007 cho chị Vũ Thị Thanh A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời không buộc anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ cho đến khi con trưởng thành và có khả năng lao động nuôi sống bản thân. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: chị Vũ Thị Thanh A tự nguyện chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004161 ngày 05/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Biên Hòa. Hoàn trả cho chị A 150.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự. Thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp. B;
- UBND xã D (03/2006)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Văn Đức